|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**  Số: /TTr-BTC | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**  *Hà Nội, ngày tháng 01 năm 2022* |

|  |
| --- |
| **DỰ THẢO** |

**TỜ TRÌNH**

**Về dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Kính gửi: Chính phủ

Ngày 11/01/2022, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 43/2022/QH15 về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

Thực hiện ý kiến của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số .../VPCP-... ngày ...../01/2022, Bộ Tài chính đã triển khai nghiên cứu xây dựng dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15nêu trên. Dự thảo Nghị định đã được tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức theo quy trình, thủ tục rút gọn quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đăng trên trang thông tin điện tử Chính phủ, trang thông tin điện tử Bộ Tài chính, lấy ý kiến rộng rãi của tổ chức, cá nhân để hoàn chỉnh hồ sơ Nghị định.

Bộ Tài chính xin trình Chính phủ về dự thảo Nghị định như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

Trong năm 2020 - 2021, do tác động của dịch Covid-19, tăng trưởng kinh tế liên tiếp giảm ở mức thấp, ảnh hưởng đến việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng bình quân 5 năm 2021 - 2025. Tình hình sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn; nền kinh tế đối mặt với nhiều thách thức về ổn định kinh tế vĩ mô; chi phí đầu vào gia tăng; chuỗi cung ứng, lưu thông hàng hóa bị đứt gãy; nảy sinh các vấn đề về lao động, việc làm, an sinh, an ninh và trật tự an toàn xã hội...

Nhiều giải pháp, chính sách hỗ trợ trong đó có các giải pháp về miễn, giảm thuế đã được ban hành và triển khai, đạt nhiều kết quả tích cực, tập trung vào các ngành, lĩnh vực mà doanh nghiệp và người dân chịu ảnh hưởng nặng nề, trực tiếp từ dịch Covid-19. Các giải pháp hỗ trợ nêu trên được đánh giá là kịp thời, có tác động tích cực và được cộng đồng doanh nghiệp, nhân dân đánh giá cao, góp phần tháo gỡ khó khăn, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như tăng trưởng của năm 2020 và năm 2021.

Tuy nhiên, trước những khó khăn, tác động sâu rộng của dịch Covid-19, cần phải có giải pháp, chính sách tổng thể để nhanh chóng hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng yêu cầu thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu hàng năm cũng như kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, không để lỡ nhịp với đà phục hồi kinh tế của khu vực và thế giới.

Do vậy, Chính phủ đã xây dựng và trình Quốc hội tại Kỳ họp bất thường lần thứ nhất Quốc hội khóa XV thông qua Nghị quyết số 43/2022/QH15 về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, trong đó (điểm 1.1 khoản 1 Điều 3), trong đó có quy định một số chính sách miễn, giảm thuế (như giảm thuế giá trị gia tăng; cho phép tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp)*.*

Tại khoản 1 Điều 6 Nghị quyết cũng đã giao Chính phủ: *“Khẩn trương ban hành các giải pháp để thực hiện chính sách tài khóa, tiền tệ và các chính sách khác thuộc nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật để thực hiện Chương trình;...”*.

Theo đó, việc ban hành Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành chính sách miễn, giảm thuế tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội là cần thiết.

Việc xây dựng và ban hành Nghị định của Chính phủ cũng đảm bảo mục tiêu, yêu cầu sau:

- Bám sát các nội dung quy định của Nghị quyết, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với pháp luật thuế và pháp luật chuyên ngành có liên quan.

- Đảm bảo nguyên tắc đơn giản, minh bạch, dễ hiểu, dễ thực hiện và phù hợp với thực tiễn đời sống kinh tế - xã hội, tạo thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp, người dân, qua đó khuyến khích các doanh nghiệp, người dân phục hồi và phát triển sản xuất kinh doanh theo chủ trương của Đảng và Nhà nước; đồng thời phù hợp với xu thế chung của thế giới thực hiện các giải pháp hỗ trợ nhằm sớm phục hồi và phát triển kinh tế.

**II. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

Thực hiện phân công của Chính phủ, Bộ Tài chính đã dự thảo Tờ trình Chính phủ và Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành các chính sách miễn, giảm thuế tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội và gửi lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương, các tổ chức liên quan, đăng dự thảo trên Trang thông tin điện tử của Chính phủ, của Bộ Tài chính để lấy ý kiến các tổ chức, cá nhân theo quy trình, thủ tục rút gọn.

Trên cơ sở tổng hợp các ý kiến tham gia, Bộ Tài chính đã tiếp thu, chỉnh sửa hồ sơ Nghị định và có công văn số .../BTC-CST ngày .../01/2022 gửi Bộ Tư pháp xin ý kiến thẩm định về hồ sơ Nghị định. Ngày ..../01/2022, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo số ..../BCTĐ-BTP thẩm định về dự thảo Nghị định.

Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp (báo cáo kèm theo), Bộ Tài chính đã hoàn chỉnh hồ sơ Nghị định.

**III. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

**1. Về bố cục**

**Dự thảo Nghị định được bố cục gồm 03 Điều, cụ thể:**

- Điều 1. Giảm thuế giá trị gia tăng

- Điều 2. Thực hiện chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản chi ủng hộ, tài trợ của doanh nghiệp, tổ chức cho các hoạt động phòng, chống dịch Covid-19 tại Việt Nam

- Điều 3. Điều khoản thi hành.

**2. Nội dung của dự thảo Nghị định**

**2.1. Về hướng dẫn thực hiện giảm thuế giá trị gia tăng (GTGT)**

Tại tiết a điểm 1.1 Khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội quy định: *“Giảm 2% thuế suất thuế giá trị gia tăng, áp dụng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% (còn 8%) trong năm 2022, trừ một số nhóm hàng hóa, dịch vụ sau: viễn thông, công nghệ thông tin, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, kim loại, sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm khai khoáng (không kể than), than cốc, dầu mỏ tinh chế, hóa chất và sản phẩm hoá chất, các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt”*.

Liên quan đến chính sách giảm thuế GTGT, thời gian qua, căn cứ quy định tại Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15 ngày 19/10/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ban hành một số giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch Covid-19 (trong đó tại khoản 3 Điều 1 Nghị quyết này có quy định chính sách giảm thuế GTGT đối với một số nhóm hàng hóa, dịch vụ), Chính phủ đã ban hành Nghị định số 92/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021 để hướng dẫn cụ thể việc thực hiện.

Do vậy, trên cơ sở kế thừa các nội dung đã được quy định tại Nghị định số 92/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021 của Chính phủ, Bộ Tài chính trình Chính phủ quy định tại dự thảo Nghị định như sau:

a) Về xác định hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng áp dụng thuế suất thuế thuế GTGT 10% nhưng không thuộc đối tượng được giảm thuế GTGT.

Tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội đã quy định nhóm hàng hóa, dịch vụ không thuộc đối tượng áp dụng giảm thuế GTGT nhưng chưa xác định rõ cụ thể. Để thuận tiện cho tổ chức, cá nhân và cơ quan quản lý thuế áp dụng, đồng thời đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật chuyên ngành hiện hành, việc xác định hàng hóa, dịch vụ không được áp dụng giảm thuế GTGT được thực hiện theo các Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này gồm:

- Phụ lục 1. Danh mục hàng hóa, dịch vụ không được giảm thuế GTGT.

Danh mục này được xác định theo hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 1/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ (gồm 7 cấp), như nội dung đã được quy định tại Nghị định số 92/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành một số giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch Covid-19. Đối với hàng hóa tại khâu nhập khẩu căn cứ theo Danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu Việt Nam, được phân loại theo mã HS (hiện đang quy định tại Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27/6/2017 của Bộ Tài chính).

- Phụ lục 2. Danh mục hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) không được giảm thuế GTGT.

Danh mục hàng hóa, dịch vụ này được căn cứ vào hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB tại Luật thuế TTĐB hiện hành.

- Ngoài ra, đối với nhóm sản phẩm, hàng hóa công nghệ thông tin thực hiện theo pháp luật chuyên ngành về công nghệ thông tin bởi hiện nay Luật Công nghệ thông tin và các văn bản hướng dẫn đã có quy định cụ thể về sản phẩm, hàng hóa công nghệ thông tin.

b) Về đối tượng áp dụng

Tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội quy định giảm thuế GTGT đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng áp dụng thuế suất thuế GTGT 10% (không phân biệt đối tượng cung cấp hàng hóa, dịch vụ là doanh nghiệp, tổ chức hay hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh). Do vậy, đề nghị áp dụng giảm thuế GTGT đối với tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế giá trị gia tăng 10%(sau đây gọi là cơ sở kinh doanh) không phân biệt phương pháp tính thuế của cơ sở kinh doanh: Phương pháp khấu trừ và phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu.

c) Về lập hóa đơn

Bộ Tài chính đề nghị hướng dẫn xuất hóa đơn để người mua hàng hóa, dịch vụ biết rõ hàng hóa, dịch vụ đã được giảm thuế GTGT (như nội dung đã được quy định tại Nghị định số 92/2021/NĐ-CP). Nội dung như sau:

- Đối với cơ sở kinh doanh áp dụng phương pháp khấu trừ thuế thì việc xác định giảm 2% mức thuế suất thuế GTGT được thực hiện trực tiếp trên hóa đơn GTGT khi cơ sở kinh doanh cung cấp hàng hóa, dịch vụ, cụ thể: *“Khi lập hoá đơn giá trị gia tăng cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng, tại dòng thuế suất thuế giá trị gia tăng ghi “mức thuế suất theo quy định 8%”; tiền thuế giá trị gia tăng; tổng số tiền người mua phải thanh toán. Căn cứ hóa đơn giá trị gia tăng, cơ sở kinh doanh sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kê khai thuế giá trị gia tăng đầu ra, cơ sở kinh doanh sản xuất kinh doanh mua hàng hóa, dịch vụ kê khai khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào theo số thuế đã giảm ghi trên hóa đơn giá trị gia tăng”.*

- Đối với cơ sở kinh doanh áp dụng phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu sử dụng hóa đơn bán hàng, trên hóa đơn bán hàng không có tiêu thức thuế GTGT, do đó, dự thảo Nghị định quy định cơ sở kinh doanh thực hiện giảm 20% mức tỷ lệ % để tính thuế GTGT tại dòng “Cộng tiền hàng hóa, dịch vụ” và ghi chú trên hóa đơn bán hàng, cụ thể:

*“Đối với cơ sở kinh doanh quy định tại điểm b khoản 2 Điều này, khi lập hoá đơn bán hàng cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng, tại cột “Thành tiền” ghi đầy đủ tiền hàng hóa, dịch vụ trước khi giảm, tại dòng “Cộng tiền hàng hóa, dịch vụ” ghi theo số đã giảm 20% mức tỷ lệ trên doanh thu, đồng thời ghi chú: “đã giảm… (số tiền) tương ứng 20% mức tỷ lệ để tính thuế giá trị gia tăng**theo Nghị quyết số 43/2022/QH15.*

*Trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán thì cơ quan thuế thực hiện xác định mức thuế giá trị gia tăng đảm bảo nguyên tắc giảm 20% mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 khi lập Bộ thuế khoán.*

*Trường hợp tổ chức khai thay, nộp thay cho hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thì tổ chức khai thay, nộp thay thực hiện xác định mức thuế giá trị gia tăng trên tờ khai thuế đảm bảo nguyên tắc giảm 20% mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều này, đồng thời lập Bảng xác định số thuế giá trị gia tăng được giảm theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định này để nộp kèm theo hồ sơ khai thuế”.*

- Đối với trường hợp cơ sở kinh doanh kinh doanh nhiều hàng hóa, dịch vụ thì khi lập hóa đơn, cơ sở kinh doanh lập hóa đơn riêng cho hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế giá trị gia tăng.

- Đối với trường hợp cơ sở kinh doanh đã lập hóa đơn và đã kê khai theo mức thuế suất hoặc mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng chưa được giảm thì người bán và người mua phải lập biên bản hoặc có thỏa thuận bằng văn bản ghi rõ sai sót, đồng thời người bán lập hóa đơn điều chỉnh sai sót và giao hóa đơn điều chỉnh cho người mua. Căn cứ vào hóa đơn điều chỉnh, người bán kê khai điều chỉnh thuế đầu ra, người mua kê khai điều chỉnh thuế đầu vào (nếu có).

- Đối với trường hợp cơ sở kinh doanh kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng được giảm thuế giá trị gia tăng đã phát hành hóa đơn đặt in dưới hình thức vé có in sẵn mệnh giá chưa sử dụng hết và có nhu cầu tiếp tục sử dụng thì cơ sở kinh doanh thực hiện đóng dấu theo giá đã giảm 2% mức thuế suất thuế giá trị gia tăng hoặc giá đã giảm 20% mức tỷ lệ % bên cạnh tiêu thức giá in sẵn để tiếp tục sử dụng.

Nội dung thể hiện cụ thể tại Điều 1 dự thảo Nghị định.

**2.2. Về hướng dẫn thực hiện chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) đối với khoản chi ủng hộ, tài trợ của doanh nghiệp, tổ chức cho các hoạt động phòng, chống dịch Covid-19 tại Việt Nam**

Tại tiết b điểm 1.1 khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 43/2022/QH của Quốc hội quy định: *“Cho phép tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản chi ủng hộ, tài trợ của doanh nghiệp, tổ chức cho các hoạt động phòng, chống dịch Covid-19 tại Việt Nam cho kỳ tính thuế năm 2022”*.

Nội dung chính sách nêu trên là giống với quy định tại khoản 8 Điều 3 Nghị quyết số 128/2020/QH14 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 và đã được hướng dẫn thực hiện cụ thể theo Nghị định số 44/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ.

Do vậy, trên cơ sở kế thừa các quy định tại Nghị định số 44/2021/NĐ-CP, Bộ Tài chính trình Chính phủ quy định tại dự thảo Nghị định như sau:

*“1. Doanh nghiệp, tổ chức là người nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, trong kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2022, được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản chi ủng hộ, tài trợ bằng tiền, hiện vật cho các hoạt động phòng, chống dịch Covid-19 tại Việt Nam thông qua các đơn vị nhận ủng hộ, tài trợ quy định tại khoản 2 Điều này.*

*2. Đơn vị nhận ủng hộ, tài trợ bao gồm: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp; cơ sở y tế; đơn vị lực lượng vũ trang; đơn vị, tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao nhiệm vụ làm cơ sở cách ly tập trung; cơ sở giáo dục; cơ quan báo chí; các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; tổ chức đảng, đoàn thanh niên, công đoàn các cấp ở trung ương và địa phương; cơ quan, đơn vị chính quyền địa phương các cấp có chức năng huy động tài trợ; Quỹ phòng, chống dịch Covid-19 các cấp; Cổng thông tin điện tử nhân đạo quốc gia; quỹ từ thiện, nhân đạo và tổ chức có chức năng huy động tài trợ được thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật.*

*Các đơn vị nhận ủng hộ, tài trợ có trách nhiệm sử dụng, phân phối đúng mục đích của khoản ủng hộ, tài trợ cho các hoạt động phòng, chống dịch Covid-19 đã tiếp nhận.*

*3. Hồ sơ xác định khoản chi ủng hộ, tài trợ gồm có: Biên bản xác nhận ủng hộ, tài trợ theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định này hoặc văn bản, tài liệu (hình thức giấy hoặc điện tử) xác nhận khoản chi ủng hộ, tài trợ có chữ ký, đóng dấu của người đại diện doanh nghiệp là bên ủng hộ, tài trợ và đại diện của đơn vị nhận ủng hộ, tài trợ; kèm theo hoá đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật của khoản ủng hộ, tài trợ bằng tiền hoặc hiện vật.”*

Nội dung thể hiện cụ thể tại Điều 2 dự thảo Nghị định.

**2.3. Về điều khoản thi hành**

Tại Khoản 1 Điều 8 Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội quy định:

*“1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 11 tháng 01 năm 2022 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023. Riêng đối với chính sách tài khóa quy định tại các điểm 1.2 và 1.3 khoản 1 Điều 3 của Nghị quyết này áp dụng cho năm ngân sách 2022 và 2023”.*

Để tạo điều kiện cho doanh nghiệp, người dân được sớm thụ hưởng chính sách giảm thuế, thuận lợi trong việc xuất hóa đơn cũng như kê khai, nộp thuế và triển khai thực hiện thống nhất trên toàn quốc, tại khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị định quy định “*1. Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2022*”.

**IV. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

**1. Đánh giá tác động tới thu ngân sách nhà nước (NSNN)**

Nghị định quy định cụ thể các nội dung chính sách đã được Quốc hội quyết định, vì vậy phạm vi tác động từ các giải pháp hỗ trợ quy định tại dự thảo Nghị định nằm trong nội dung đã báo cáo Quốc hội khi trình Nghị quyết, theo đó dự kiến sẽ có tác động giảm thu NSNN của năm 2022 khoảng **51,4 nghìn tỷ đồng** (trong đó chính sách giảm thuế GTGT là khoảng 49,4 nghìn tỷ đồng; thực hiện chi phí được trừ đối với khoản chi ủng hộ, tài trợ của doanh nghiệp, tổ chức cho các hoạt động phòng, chống dịch Covid-19 là khoảng 02 nghìn tỷ đồng).

Số tiền thuế được hỗ trợ này sẽ góp phần giúp doanh nghiệp, tổ chức và người dân vượt qua khó khăn do tác động của dịch Covid-19 để có thể tiếp tục hoạt động, đóng góp vào kết quả khôi phục lại nền kinh tế của đất nước sau dịch bệnh và góp phần thực hiện an sinh xã hội.

Để khắc phục và bù đắp các tác động đến thu NSNN trong ngắn hạn cũng như đảm bảo sự chủ động trong điều hành dự toán NSNN, Bộ Tài chính sẽ phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan và địa phương chú trọng chỉ đạo thực hiện và triển khai hiệu quả các Luật thuế; tiếp tục cải cách hiện đại hóa hệ thống thuế, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuế; đồng thời quyết liệt công tác quản lý thu NSNN, tập trung triển khai kịp thời, có hiệu quả các nhóm giải pháp quản lý thu, chống thất thu, chuyển giá, trốn thuế.

**2. Đánh giá tác động thủ tục hành chính**

Các thủ tục hành chính theo Nghị định này đã được quy định và thực hiện theo Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn, không phát sinh thêm thủ tục hành chính mới.

**V. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP**

Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Lê Minh Khái (để báo cáo);  - Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);  - Các đơn vị: TCT, PC;  - Lưu: VT, CST(TN). | **BỘ TRƯỞNG**  **Hồ Đức Phớc** | | **TL. BỘ TRƯỞNG** |